

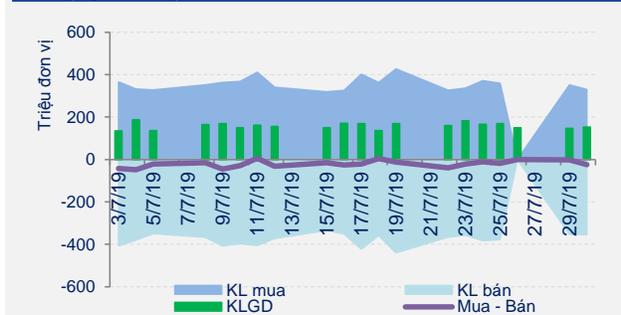
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/7/2019

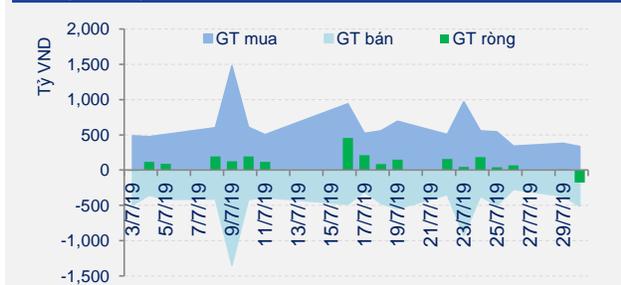
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	986.02	104.43
% Thay đổi	↓ -1.19%	↓ -0.82%
KLGD (CP)	153,040,865	33,501,151
GTGD (tỷ đồng)	3,532.54	429.84
Tổng cung (CP)	354,547,720	56,052,100
Tổng cầu (CP)	329,860,080	44,038,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,709,163	4,934,910
KL mua (CP)	7,807,160	226,900
GT mua (tỷ đồng)	335.00	3.92
GT bán (tỷ đồng)	512.09	53.34
GT ròng (tỷ đồng)	(177.10)	(49.42)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.32%	12.3	2.1	3.3%
Công nghiệp	↓ -0.12%	15.3	3.2	20.9%
Dầu khí	↓ -1.54%	20.7	2.5	4.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.28%	18.0	4.5	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.32%	13.2	2.6	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.35%	19.3	6.1	13.4%
Ngân hàng	↑ 0.97%	11.5	2.3	18.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.89%	13.4	2.7	11.7%
Tài chính	↑ 0.60%	24.4	5.2	18.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.85%	16.0	3.4	4.0%
VN - Index	↓ -1.19%	17.1	4.4	108.5%
HNX - Index	↓ -0.82%	9.3	1.6	-8.5%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay sau khi đã tăng khá tốt trong phiên sáng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 11,92 điểm (-1,19%) xuống 986,02 điểm; HNX-Index giảm 0,86 điểm (-0,82%) xuống 104,43 điểm. Thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút với giá trị giao dịch đạt 4.094 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 188 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 166 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 313 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, qua đó giúp VN-Index vượt ngưỡng 1.000 điểm; nhưng từ khoảng 10h45 trở đi, lực cung gia tăng đã khiến cho thị trường đảo chiều giảm xuống sắc đỏ; đà giảm mạnh dần về cuối phiên khiến VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm trụ cột bị bán mạnh và đồng loạt giảm như VHM (-4,3%), VIC (-1,5%), GAS (-1,8%), BID (-2,2%), VRE (-2,4%), VCB (-0,5%), MSN (-1,4%), CTG (-1%), TCB (-0,5%), PLX (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn mã trụ cột SAB (+1,1%)... giữ được sắc xanh. Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp là điểm sáng trong phiên hôm nay với nhiều mã đi ngược thị trường như SZL (+6,2%), NTC (+1,4%), TIP (+3,2%), SIP (+3,4%), D2D (+3,1%), NTC (+1,4%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường xác nhận việc vượt không thành công ngưỡng 1.000 điểm trong phiên hôm nay. Áp lực cung trên cao là thực sự lớn thể hiện qua việc thanh khoản có sự gia tăng rõ nét trong phiên hôm nay. Với việc giảm mạnh trong phiên hôm nay thì VN-Index đã chính thức đánh mất trenline tăng ngắn hạn từ đầu tháng đến nay và có khả năng sẽ bước vào một nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Nhìn vào các chỉ báo động lượng như MACD hay RSI thì có thể thấy là thị trường vẫn còn dư địa giảm trong các phiên tiếp theo. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của thị trường được xác định tại 980 điểm (MA50) và 970 điểm (MA50). Ở một góc nhìn khác, khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng gần 250 tỷ đồng trên hai sàn, đây là một điểm tiêu cực đối với thị trường. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở, qua đó nới rộng mức basis âm lên -3,42 điểm cho thấy nhà đầu tư đang có cái nhìn khá tiêu cực đối với xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 980 điểm (MA20). Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư đã bán ra cổ phiếu khi thị trường quanh ngưỡng 1.000 điểm trong phiên hôm nay nên đứng ngoài quan sát trong phiên tới và hạn chế mua vào trong thời điểm này.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **30/7/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.002,77 điểm. Nhưng từ khoảng 10h45 trở đi, áp lực cung có sự gia tăng đã khiến chỉ số giảm xuống dưới mức tham chiếu và đã giảm được duy trì đến hết phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 11,92 điểm (-1,19%) xuống 986,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 3.800 đồng, VIC giảm 1.900 đồng, GAS giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 3.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 105,86 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,35 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,86 điểm (-0,82%) xuống 104,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NTP giảm 2.800 đồng, SHB giảm 200 đồng, ACB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, CTX tăng 2.800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 177,38 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,3 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 131,5 tỷ đồng tương ứng với 989 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 32,5 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 18 tỷ đồng tương ứng với 278 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 49,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,7 triệu cổ phiếu. CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 45 tỷ đồng tương ứng với 4,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 158 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 624 triệu đồng tương ứng với 19 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Hơn 20 tỷ USD vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 7 tháng đầu năm

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, trong 7 tháng đầu năm, các nhà đầu tư nước ngoài đăng ký rót vốn 20,22 tỷ USD vào Việt Nam, giảm 13,45% so với cùng kỳ.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch hôm nay và hiện chỉ số đã đánh mất vùng 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4-5/2019), thanh khoản khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 113 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 980 điểm (MA20).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và hiện chỉ số đã kết phiên dưới ngưỡng 105 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 24 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/7, HNX-Index có thể tiếp tục giảm về các vùng thấp hơn mà gần nhất là ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 104 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng nhẹ</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 39,5 - 39,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm không đổi</b>	Ngân hàng nhà nước (NHNN) sáng nay (30/7/2019) niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 23.085 đồng/USD, không đổi so với phiên giao dịch ngày hôm qua.

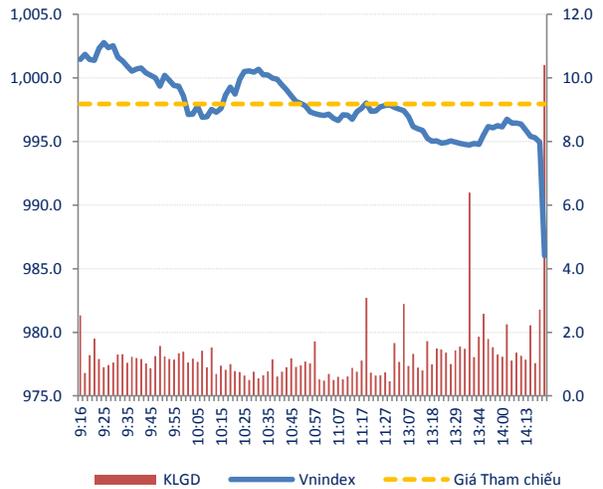
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,2 USD/ounce tương ứng 0,44% lên mức 1.426,6 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,064 điểm tương ứng với 0,07% lên 97,860 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1146 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2169 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,6 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,53 USD/thùng tương ứng 0,93% lên mức 57,4 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/7, chỉ số Dow Jones tăng 28,9 điểm tương ứng 0,11% lên 27.221,35 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 36,88 điểm tương ứng 0,44% xuống 8.293,33 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,89 điểm tương ứng 0,16% xuống 3.020,97 điểm.

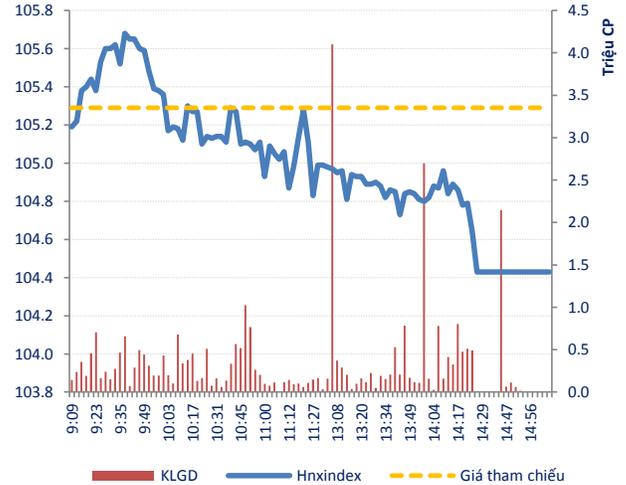


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



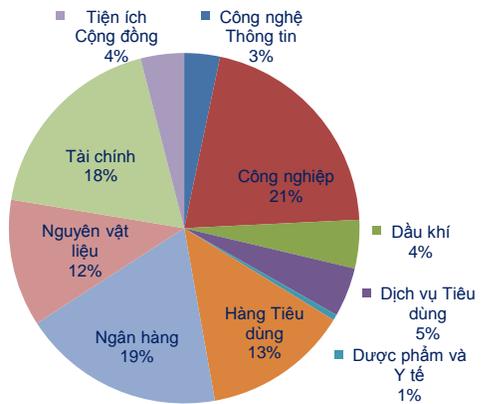
KLGD và HNX-Index trong phiên



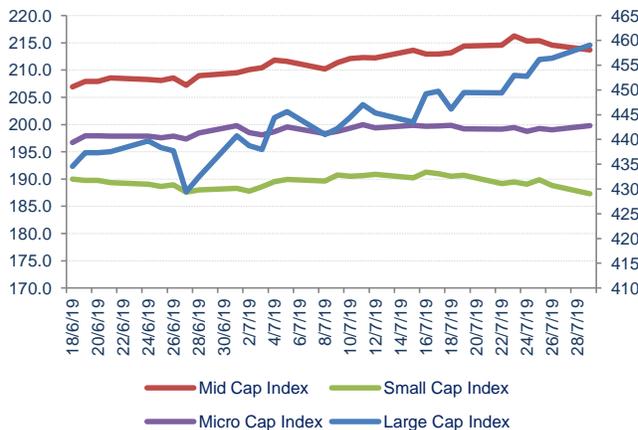
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



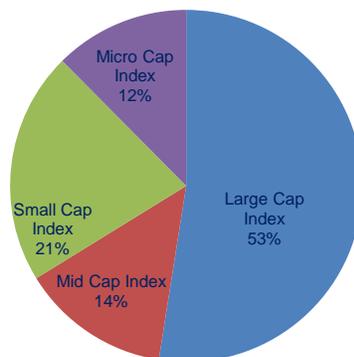
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAG	460,630	HPG	1,488,680
2	GEX	400,500	VJC	988,800
3	VRE	300,120	KDH	916,540
4	PLX	277,850	POW	842,150
5	PVD	250,870	TCD	805,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NAG	22,000	CEO	4,398,800
2	DGC	19,000	TNG	158,000
3	PTS	11,900	VGS	99,480
4	SHS	10,400	PVS	67,100
5	SHB	10,000	VKC	34,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.40	27.30	↓ -0.36%	11,048,300
AAA	18.35	18.25	↓ -0.54%	6,573,840
HPG	22.10	21.50	↓ -2.71%	6,426,110
HAG	5.08	5.23	↑ 2.95%	5,706,120
TPB	22.90	22.80	↓ -0.44%	5,237,650

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.80	6.60	↓ -2.94%	6,260,977
CEO	10.20	10.20	→ 0.00%	6,076,290
TNG	20.30	18.90	↓ -6.90%	2,306,033
PVS	22.20	22.10	↓ -0.45%	2,257,457
MPT	2.50	2.50	→ 0.00%	1,540,250

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	40.00	42.80	2.80	↑ 7.00%
TCO	8.01	8.57	0.56	↑ 6.99%
VIS	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
TLG	55.10	58.90	3.80	↑ 6.90%
VNL	14.55	15.55	1.00	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSQ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
NAP	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
CTX	28.50	31.30	2.80	↑ 9.82%
VCR	16.30	17.90	1.60	↑ 9.82%
VTS	12.40	13.60	1.20	↑ 9.68%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1905	3.55	2.87	-0.68	↓ -19.15%
CMBB1901	2.81	2.41	-0.40	↓ -14.23%
CHPG1901	1.10	1.01	-0.09	↓ -8.18%
CPNJ1901	2.16	2.00	-0.16	↓ -7.41%
CHPG1904	1.69	1.57	-0.12	↓ -7.10%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDC	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
SDG	31.10	28.00	-3.10	↓ -9.97%
VHE	25.40	22.90	-2.50	↓ -9.84%
L61	17.40	15.70	-1.70	↓ -9.77%
PJC	33.90	30.60	-3.30	↓ -9.73%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	11,048,300	3.2%	327	83.4	2.6
AAA	6,573,840	3250.0%	2,048	8.9	1.1
HPG	6,426,110	19.3%	2,898	7.4	1.3
HAG	5,706,120	0.9%	161	32.6	0.4
TPB	5,237,650	21.0%	2,656	8.6	1.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,260,977	10.9%	1,479	4.5	0.5
CEO	6,076,290	10.6%	1,555	6.6	0.9
TNG	2,306,033	25.3%	3,434	5.5	1.1
PVS	2,257,457	8.9%	2,345	9.4	0.9
MPT	1,540,250	15.4%	1,591	1.6	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 7.0%	14.8%	2,175	19.7	3.1
TCO	↑ 7.0%	8.3%	984	8.7	0.7
VIS	↑ 6.9%	-44.0%	(4,414)	-	1.6
TLG	↑ 6.9%	21.1%	4,685	12.6	2.3
VNL	↑ 6.9%	10.8%	2,524	6.2	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	↑ 10.0%	1.2%	128	17.2	0.2
NAP	↑ 9.9%	5.2%	547	24.3	1.3
CTX	↑ 9.8%	2.3%	701	44.6	1.0
VCR	↑ 9.8%	-3.8%	(307)	-	2.2
VTS	↑ 9.7%	-7.0%	(1,649)	-	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	460,630	0.9%	161	32.6	0.4
GEX	400,500	9.5%	1,931	11.6	1.6
VRE	300,120	8.8%	1,064	33.7	2.9
PLX	277,850	17.5%	3,461	18.7	3.8
PVD	250,870	2.5%	813	20.7	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NAG	22,000	5.2%	695	7.5	0.4
DGC	19,000	25.1%	6,956	4.6	1.3
PTS	11,900	6.7%	1,065	4.8	0.3
SHS	10,400	14.7%	1,976	4.5	0.7
SHB	10,000	10.9%	1,479	4.5	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	409,877	3.6%	1,075	113.9	7.3
VCB	298,936	25.1%	4,731	17.0	3.9
VHM	281,359	27.4%	3,842	21.9	6.1
VNM	215,060	38.3%	6,060	20.4	7.6
GAS	208,621	27.1%	6,511	16.7	4.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,128	25.7%	3,438	6.7	1.2
VCS	11,619	41.6%	7,332	10.1	4.0
VCG	11,440	8.1%	1,415	18.3	1.8
PVS	10,563	8.9%	2,345	9.4	0.9
PVI	8,274	10.8%	3,279	10.9	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.93	20.1%	1,877	1.6	0.4
SRC	2.69	4.1%	503	35.1	1.4
CRC	2.46	8.5%	1,125	14.4	1.3
PHR	2.38	20.8%	4,198	16.1	3.4
BMI	2.26	6.9%	1,694	15.6	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	9.31	1.2%	128	17.2	0.2
MCO	5.89	0.1%	7	277.8	0.2
L35	5.85	2.2%	319	30.4	0.7
VC1	5.36	7.4%	1,428	9.5	0.7
L61	4.93	3.1%	622	25.3	0.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---